

Số: 1217/QĐ-UBND-HC

Đồng Tháp, ngày 18 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu**  
**đến năm 2020**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định 1980/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới; địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 691/QĐ-TTg ngày 05 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2018-2020;

Căn cứ Quyết định số 1287/QĐ-UBND-HC ngày 22 tháng 10 năm 2018 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc về việc ban hành Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2018 - 2020;

Xét Tờ trình số 58/TTr-SNN ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Đồng Tháp đến năm 2020,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ Tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu đến năm 2020 (*gọi tắt là Bộ tiêu chí kiểu mẫu*).

Bộ Tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu là căn cứ để chỉ đạo, xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai, thực hiện, kiểm tra, đánh giá, thẩm định và công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

Bộ Tiêu chí kiểu mẫu sẽ được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh và tình hình thực tế ở địa phương trong từng giai đoạn.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban, ngành Tỉnh được phân công phụ trách các tiêu chí và chỉ tiêu trong Bộ tiêu chí có trách nhiệm ban hành hướng dẫn thực hiện, chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, thẩm định và thông báo kết quả cho cấp huyện đối với các tiêu chí do ngành phụ trách.

2. UBND cấp huyện: căn cứ Bộ tiêu chí này và văn bản hướng dẫn của các sở, ngành Tỉnh, chỉ đạo các ngành cấp huyện và UBND các xã triển khai tổ chức thực hiện; hướng dẫn các đánh giá, tổng hợp và công bố mức độ đạt được từng tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu. Định kỳ 6 tháng, 01 năm báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Tỉnh (*thông qua Văn phòng Điều phối Tỉnh*).

3. UBND cấp xã: căn cứ điều kiện thực tế, lựa chọn loại hình xã nông thôn mới kiểu mẫu nổi trội nhất để xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện.

**Điều 3.** Điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ và thẩm quyền xét, công nhận, công bố xã nông thôn mới kiểu mẫu:

Thực hiện theo Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng UBND Tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành Tỉnh và Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- BCĐ TW và VPĐP TW CT XD NTM;
- TT/TU; TT/HĐND Tỉnh;
- CT và PCT/UBND Tỉnh;
- Lãnh đạo VP/UBND Tỉnh;
- VPĐP NTM Tỉnh;
- Lưu: VT, NC/KT (H.A)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Hùng**

**BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU ĐẾN NĂM 2020**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1217/QĐ-UBND-HC ngày 18/10/2019  
của UBND Tỉnh)

**Xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu khi đạt đủ các điều kiện sau:**

**I. Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao theo Quyết định số 1287/QĐ-UBND-HC ngày 22/10/2018 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2018 - 2020.**

**II. Đạt đủ 9 tiêu chí sau:**

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí		Yêu cầu tiêu chí	Ghi chú	Sở, ngành Tỉnh hướng dẫn và chịu trách nhiệm thẩm định công nhận
<b>I. TIÊU CHÍ SẢN XUẤT – THU NHẬP – HỘ NGHÈO</b>						
1	Phát triển sản xuất	1.1. Có vùng sản xuất hàng hóa tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của xã, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, kinh doanh hiệu quả, thích ứng biến đổi khí hậu.		Đạt		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
		1.2. Có ít nhất 02 hợp tác xã liên kết làm ăn có hiệu quả.		Đạt		
2	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn	Năm 2019	≥ 68,3 triệu		Cục thống kê Tỉnh
			Năm 2020	≥ 75 triệu		
3	Hộ nghèo	Không có hộ nghèo		Đạt	Trừ các trường hợp thuộc diện bảo trợ xã hội theo quy định, hoặc do tai nạn rủi ro bất khả kháng, hoặc do bệnh hiểm nghèo.	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu tiêu chí	Ghi chú	Sở, ngành Tỉnh hướng dẫn và chịu trách nhiệm thẩm định công nhận
<b>II. TIÊU CHÍ GIÁO DỤC – Y TẾ - VĂN HÓA</b>					
<b>4</b>	<b>Giáo dục</b>	4.1. Tỷ lệ trẻ em đi học mẫu giáo	≥ 90%		<b>Sở Giáo dục và Đào tạo</b>
		4.2. Tỷ lệ trẻ em 06 tuổi vào học lớp một	100%		
		4.3. Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học.	≥ 95%	Số trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học	
		4.4. Tỷ lệ thanh niên, thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 đang học chương trình giáo dục phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc giáo dục nghề nghiệp.	≥ 95%		
<b>5</b>	<b>Y tế</b>	5.1. Trạm y tế xã có đủ điều kiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế.	Đạt		<b>Sở Y tế</b>
		5.2. Tỷ lệ người dân thường trú trên địa bàn xã được quản lý, theo dõi sức khỏe.	≥ 90%		
		5.3. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.	≥ 95%		
<b>6</b>	<b>Văn hóa</b>	6.1. Tỷ lệ người dân thường trú trên địa bàn xã tham gia mô hình hoạt động văn hóa, thể thao tiêu biểu.	≥ 60%		<b>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch</b>
		6.2. Mỗi ấp có ít nhất 01 đội hoặc 01 câu lạc bộ văn hóa – văn nghệ hoạt động thường xuyên, hiệu quả.	Đạt		

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu tiêu chí	Ghi chú	Sở, ngành Tỉnh hướng dẫn và chịu trách nhiệm thẩm định công nhận
<b>III. TIÊU CHÍ MÔI TRƯỜNG</b>					
7	Môi trường	7.1. Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom và xử lý theo đúng quy định.	≥ 90%		Sở Tài nguyên và Môi trường
		7.2. Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được phân loại, áp dụng biện pháp xử lý phù hợp.	≥ 50%		
		7.3. Tỷ lệ các tuyến đường xã, ấp ( <i>trục xã, trục ấp, ngõ xóm, ấp</i> ) đảm bảo tiêu thoát nước	≥ 60%		
		7.4. Tỷ lệ các tuyến đường xã, ấp ( <i>trục xã, trục ấp, ngõ xóm, ấp</i> ) sáng – xanh – sạch – đẹp	≥ 70%		
		7.5. Có mô hình bảo vệ môi trường hoạt động thường xuyên, hiệu quả, thu hút được sự tham gia của cộng đồng.	Đạt		
		7.6. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường.	≥ 90%		
		7.7. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thực hiện xử lý rác thải, nước thải đạt tiêu chuẩn và đảm bảo bền vững.	100%		
<b>IV. TIÊU CHÍ AN NINH TRẬT TỰ - HÀNH CHÍNH CÔNG</b>					
8	An ninh trật tự	Trong 03 năm liên tục trước năm xét, công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu, trên địa xã: không có khiếu kiện đông người trái pháp luật, không có công dân thường trú ở xã phạm tội, tệ nạn xã hội được kiểm chế, kéo giảm.	Đạt		Công an Tỉnh

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu tiêu chí	Ghi chú	Sở, ngành Tỉnh hướng dẫn và chịu trách nhiệm thẩm định công nhận
9	Hành chính công	9.1. Công khai minh bạch, đầy đủ các thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính cho các tổ chức, công dân, đảm bảo có hiệu quả.	Đạt		Văn phòng UBND Tỉnh
		9.2. Có mô hình điển hình về cải cách thủ tục hành chính hoạt động có hiệu quả.	Đạt		

**III. Đạt một trong bốn nhóm tiêu chí sau:**

### 1. SẢN XUẤT – THU NHẬP – HỘ NGHÈO

TT	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu tiêu chí	Sở, ngành Tỉnh hướng dẫn và chịu trách nhiệm thẩm định công nhận
1	Có ít nhất 70% HTX có mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị	Đạt	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

### 2. GIÁO DỤC – Y TẾ - VĂN HÓA

TT	Nội dung tiêu chí	Yêu cầu tiêu chí	Sở, ngành Tỉnh hướng dẫn và chịu trách nhiệm thẩm định công nhận
1	Tỷ lệ trẻ em dưới 3 tuổi (từ 12 đến 36 tháng) được huy động đến lớp.	$\geq 30\%$	Sở Giáo dục và Đào tạo
2	Tỷ lệ trẻ em đi học mẫu giáo	$\geq 92\%$	
3	Các trường học các cấp (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) được công nhận đạt chuẩn Quốc gia.	100%	
4	Trạm y tế xã có đủ điều kiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế	100%	Sở Y tế
5	Tỷ lệ người dân thường trú trên địa bàn xã được	100%	

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí</b>	<b>Yêu cầu tiêu chí</b>	<b>Sở, ngành Tỉnh hướng dẫn và chịu trách nhiệm thẩm định công nhận</b>
	quản lý, theo dõi sức khỏe		Sở Y tế
<b>6</b>	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	100%	
<b>7</b>	Có ít nhất một mô hình du lịch cộng đồng gắn với phát triển văn hóa địa phương	Đạt	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

### **3. MÔI TRƯỜNG**

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí</b>	<b>Yêu cầu tiêu chí</b>	<b>Sở, ngành Tỉnh hướng dẫn và chịu trách nhiệm thẩm định công nhận</b>
<b>1</b>	Tỷ lệ hộ dân xây dựng cảnh quan, nơi ở xanh – sạch – đẹp.	$\geq 95\%$	Sở Tài nguyên và Môi trường
<b>2</b>	Có mô hình phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt hoạt động có hiệu quả.	$> 90\%$	
<b>3</b>	Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch qua hệ thống cung cấp nước tập trung và máy lọc nước gia đình.	$\geq 50\%$	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

### **4. AN NINH TRẬT TỰ - HÀNH CHÍNH CÔNG**

<b>TT</b>	<b>Nội dung tiêu chí</b>	<b>Yêu cầu tiêu chí</b>	<b>Sở, ngành Tỉnh hướng dẫn và chịu trách nhiệm thẩm định công nhận</b>
<b>1</b>	Tỷ lệ người dân, tổ chức hài lòng trong giải quyết thủ tục hành chính.	$\geq 98\%$	Văn phòng UBND Tỉnh
<b>2</b>	Tỷ lệ giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính trước và đúng hạn.	$\geq 99\%$	
<b>3</b>	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	$\geq$ Mức độ 3	